

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

BỘ MÔN: GDCD

- Căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ giáo dục & Đào tạo (QĐ 16)
- Căn cứ vào công văn 3280/BGDĐT- GDTrH ngày 28/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.
- Căn cứ vào công văn số 1091/SGDĐT- GDTrH, ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Sở giáo dục & Đào tạo Quảng Ngãi tại về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Thực hiện kế hoạch chỉ đạo của BGH trường THPT Quang Trung ngày 1 tháng 9 năm 2021 về việc triển khai xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học năm học 2021-2022. Nhóm GDCD trường THPT Quang Trung xây dựng kế hoạch giáo dục dạy học năm 2021-2022 như sau:

Môn: GDCD 10, 11, 12:

Thời lượng cả năm: 35 tuần = 35 tiết
 HỌC KỲ I: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết
 HỌC KỲ II: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

Môn: **GDCD 10**

Tuần CM	Tiết PPCT	Tên bài/ Chủ đề	Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng	Hình thức tổ chức	Giáo viên hướng dẫn học sinh tự học	Ghi chú
1	1	Bài 1. Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng. (T1)	1. Thế giới quan và phương pháp luận - Vai trò của thế giới quan, phương	1. Kiến thức. - Nhận biết được chức năng thế giới quan, phương pháp luận của Triết học. - Nhận biết được nội dung cơ	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học</i>	- Mục 1. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết	

			pháp luận của triết học. - Thế giới quan duy vật và thế giới quan duy tâm.	bản của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác theo quan điểm duy vật biện chứng, - <i>Năng lực phát triển bản thân</i>: Nhìn nhận đánh giá các sự vật và hiện tượng dựa trên thế giới quan và phương pháp luận khoa học. 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập và tham gia các hoạt động xã hội. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải, theo quan điểm khoa học biện chứng sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện bản thân mình để phù hợp với yêu cầu và sự phát triển của xã hội;	tập tại nhà. - Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....	học Học sinh tự học	
--	--	--	--	---	---	--	--

2	2	Bài 1. Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng. (T2)	1. Thế giới quan và phương pháp luận(tt) - Phương pháp luận biện chứng và phương pháp luận siêu hình 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng-sự thống nhất hữu cơ giữa TGQDV và PPLBC.	1. Kiến thức. - Nhận biết được phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác theo quan điểm duy vật biện chứng, - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Nhìn nhận đánh giá các sự vật và hiện tượng dựa trên thế giới quan và phương pháp luận khoa học. 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập và tham gia các hoạt động xã hội. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải, theo quan điểm khoa học biện chứng, sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện bản thân mình để phù hợp với yêu cầu và sự phát triển của xã	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	- Mục 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng - Sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng: Học sinh tự học. IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi số 1 và số 2: Học sinh tự làm	
---	---	--	--	---	--------	--	--	--

				hội;				
3	3	Chủ đề: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất.(5 tiết)- T1	1. Thế giới vật chất luôn luôn vận động - Thế nào là vận động ? - Vận động là phương thức tồn tại của thế giới vật chất - Các hình thức vận động cơ bản của thế giới vật chất 2 . Thế giới vật chất luôn luôn phát triển a. Thế nào là phát triển ? b. Phát triển là khuynh hướng tất yếu của quá trình vận động của sự vật và hiện tượng	1. Kiến thức. - Hiểu được khái niệm vận động, vai trò của vận động đối với vật chất. - Phân loại được 5 hình thức vận động cơ bản của thế giới vật chất. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi.</i> Nhìn nhận đánh giá các sự vật theo xu hướng vận động và phát triển không ngừng. - <i>Năng lực phát triển bản thân.</i> Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện của bản thân; bước đầu biết nhìn nhận đánh giá các sự vật và hiện tượng theo quan điểm khoa học. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Hiểu được các kiến thức khoa học về tự nhiên và xã hội, giải thích được một cách đơn giản một số hiện tượng, vấn đề kinh tế, xã hội đang diễn ra	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	<i>Mục 1c. Bài 3 Các hình thức vận động cơ bản của TGVC: Học sinh tự học.</i> - Mục 2b. Phát triển là khuynh hướng tất yếu của thế giới vật chất: Học sinh tự học.	

				xunh quang ta theo quan điểm khoa học biện chứng. 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống, - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân; có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình; chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.				
4	4	Chủ đề: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất. (T2)	1. Thế nào là mâu thuẫn - Mặt đối lập của mâu thuẫn - Sự thống nhất giữa các mặt đối lập	1. Kiến thức. - Hiểu được khái niệm mâu thuẫn. - Biết được nguồn gốc sự vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành</i>	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>	<i>Mục 1. Bài 4</i> <i>Thế nào là mâu thuẫn :</i> Tập trung hướng dẫn học sinh tìm ví dụ về mâu thuẫn.	

			vi. Nhìn nhận đánh giá các sự vật theo xu hướng vận động và phát triển không ngừng. - <i>Năng lực phát triển bản thân</i>. Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện của bản thân; bước đầu biết nhìn nhận đánh giá các sự vật và hiện tượng theo quan điểm khoa học. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i>: Hiểu được các kiến thức khoa học về tự nhiên và xã hội, giải thích được một cách đơn giản một số hiện tượng, vấn đề kinh tế, xã hội đang diễn ra xung quanh ta theo quan điểm khoa học biện chứng. 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống, - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân; có ý thức làm tròn bổn			.	
--	--	--	---	--	--	---	--

				phận với người thân và gia đình; chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.				
5	5	Chủ đề: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất. (T3)	1. Thế nào là mâu thuẫn - Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập 2. Mâu thuẫn là nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng - Giải quyết mâu thuẫn. - Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng đấu tranh.	1. Kiến thức. - Phân biệt được sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập. - Vai trò của việc giải quyết mâu thuẫn. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi.</i> Nhìn nhận đánh giá các sự vật theo xu hướng vận động và phát triển không ngừng. - <i>Năng lực phát triển bản thân.</i> Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện của bản thân; bước đầu biết nhìn nhận đánh giá các sự vật và hiện tượng theo quan điểm khoa học. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Hiểu được các kiến thức khoa học về tự nhiên và xã hội, giải thích được một cách đơn giản	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>		Tích hợp Nội dung Phòng chống Bạo lực gia đình.

				một số hiện tượng, vấn đề kinh tế, xã hội đang diễn ra xung quanh ta theo quan điểm khoa học biện chứng. 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống, - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân; có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình; chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.				
6	6	Chủ đề: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất.	1. Chất 2. Lượng 3. Quan hệ giữa sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất.	1. Kiến thức. - Phân biệt được khái niệm chất, khái niệm lượng. - Biết được cách thức phát triển của các sự vật, hiện tượng.	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>	<i>Mục 1 bài 5: Chất : Tập trung hướng dẫn học sinh tìm ví dụ về chất</i>	

		(T4)	- Sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất. - Chất mới ra đời lại bao hàm một lượng mới tương ứng.	2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi.</i> Nhìn nhận đánh giá các sự vật theo xu hướng vận động và phát triển không ngừng. - <i>Năng lực phát triển bản thân.</i> Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện của bản thân; bước đầu biết nhìn nhận đánh giá các sự vật và hiện tượng theo quan điểm khoa học. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Hiểu được các kiến thức khoa học về tự nhiên và xã hội, giải thích được một cách đơn giản một số hiện tượng, vấn đề kinh tế, xã hội đang diễn ra xung quanh ta theo quan điểm khoa học biện chứng. 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống, - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện,		- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....	Mục 2: bài 5: Lượng : Tập trung hướng dẫn học sinh tìm ví dụ về lượng	
--	--	-------	---	---	--	--	--	--

				tu dưỡng đạo đức của bản thân; có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình; chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.				
7	7	Chủ đề: Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất. (T5)	1. Phủ định biện chứng và phủ định siêu hình. - Phủ định siêu hình - Phủ định biện chứng 2. Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng. - Phủ định của phủ định - Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng.	1. Kiến thức. - Phân biệt được phủ định biện chứng và phủ định siêu hình. - So sánh được nguồn gốc, cách thức và khuynh hướng vận động và phát triển của sự vật và hiện tượng 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi.</i> Nhìn nhận đánh giá các sự vật theo xu hướng vận động và phát triển không ngừng. - <i>Năng lực phát triển bản thân.</i> Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện của bản thân; bước đầu biết nhìn nhận đánh giá các sự vật và hiện tượng theo quan điểm khoa học. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế -</i>	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	<i>Mục 1b. Bài 6: Đặc điểm của phủ định biện chứng :</i> Học sinh tự học. - Mục 2. Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng: Học sinh tự học.	

				<i>xã hội</i>: Hiểu được các kiến thức khoa học về tự nhiên và xã hội, giải thích được một cách đơn giản một số hiện tượng, vấn đề kinh tế, xã hội đang diễn ra xung quanh ta theo quan điểm khoa học biện chứng. 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống, - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân; có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình; chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.				
8, 9	8, 9	ÔN TẬP GIỮA	- Ôn tập kiến thức cơ bản từ bài 1 đến	1. Về kiến thức - Nhận biết được nội dung cơ	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết</i>		

		HỌC KỲ I	bài 6. - Luyện các dạng bài tập	bản của thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng. - Hiểu được bản chất của thế giới là vật chất. Vận động và phát triển theo những quy luật khách quan là thuộc tính vốn có của thế giới vật chất. Con người có thể nhận thức và vận dụng được những quy luật ấy. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi.</i> Nhìn nhận đánh giá các sự vật theo xu hướng vận động và phát triển không ngừng. - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Nhìn nhận đánh giá các sự vật và hiện tượng dựa trên thế giới quan và phương pháp luận khoa học. 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập và tham gia các hoạt động xã hội. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải, theo quan điểm khoa học biện chứng sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt;		hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.		
--	--	-----------------	------------------------------------	---	--	--	--	--

				- <i>Trách nhiệm</i> : Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện bản thân mình để phù hợp với yêu cầu và sự phát triển của xã hội;				
10	10	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I	Kiểm tra trắc nghiệm Kết hợp với tự luận Theo ma trận, đặc tả của Bộ GD-ĐT.	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - <i>Năng lực phát triển bản thân</i>: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập 3. Về phẩm chất: - <i>Trung thực</i>: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân	45 PHÚT	<i>THEO KẾ HOẠCH CỦA NHÀ TRƯỜNG</i>		

				trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp - <i>Trách nhiệm:</i> Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra				
11	11	BÀI 7: THỰC TIỄN VÀ VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN ĐỐI VỚI NHẬN THỨC (T1).	1. Thế nào là nhận thức. Quan điểm nhận thức 2. Thực tiễn là gì - Khái niệm thực tiễn - Hoạt động thực tiễn.	1. Về kiến thức - Hiểu thế nào là nhận thức, thế nào là thực tiễn - Giải thích được mọi sự hiểu biết của con người đều bắt nguồn từ thực tiễn 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành:</i> Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề của thực tiễn, đúc rút các kinh nghiệm từ thực tiễn - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp với hoạt động thực tiễn 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ:</i> Tích cực học tập, tham gia vào các hoạt động thực tiễn, tôn trọng hoạt động thực tiễn - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động của địa phương và tập thể	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	<i>Mục 1. Hai giai đoạn của quá trình nhận thức:</i> Học sinh tự học	

12	12	BÀI 7: THỰC TIỄN VÀ VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN ĐỐI VỚI NHẬN THỨC (T2).	3. Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. - Thực tiễn là cơ sở của nhận thức - Thực tiễn là động lực của nhận thức. - Thực tiễn là mục đích của nhận thức. - Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lí.	1. Về kiến thức - Hiểu được vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. - Có ý thức tìm hiểu thực tế và khắc phục tình trạng chỉ học lý thuyết mà không thực hành, luôn vận dụng những điều đã học vào cuộc sống 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề của thực tiễn, đúc rút các kinh nghiệm từ thực tiễn - <i>Năng lực phát triển bản thân</i>: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp với hoạt động thực tiễn 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ</i>: Tích cực học tập, tham gia vào các hoạt động thực tiễn, tôn trọng hoạt động thực tiễn - <i>Trách nhiệm</i>: Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động của địa phương và tập thể	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	Mục 2. Ba hình thức cơ bản của thực tiễn: Học sinh tự học. IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 2: Học sinh tự làm.	.
----	----	--	---	--	--------	--	--	---

13	13	BÀI 9: CON NGƯỜI LÀ CHỦ THỂ CỦA LỊCH SỬ, LÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI(T1).	1. Con người là chủ thể của lịch sử. - Con người sáng tạo ra lịch sử của mình. - Con người là chủ thể sáng tạo ra giá trị vật chất và giá trị tinh thần. - Con người là động lực của các cuộc cách mạng xã hội.	1. Về kiến thức - Nhận biết được con người là chủ thể của lịch sử, sáng tạo ra lịch sử. - Hiểu được con người là mục tiêu của sự phát triển xã hội, phát triển của xã hội phải vì hạnh phúc của con người. 2. Năng lực - <i>Năng lực tự học và tự chủ:</i> Tự tìm hiểu và biết được vai trò sáng tạo của con người đối với quá trình phát triển của lịch sử - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Điều chỉnh quá trình học tập của bản thân, tích cực lao động sản xuất nhằm tạo gia các giá trị vật chất và tinh thần cho gia đình và xã hội 3. Phẩm chất: - <i>Nhân ái:</i> Biết yêu thương con người, trân trọng các giá trị do con người tạo ra - <i>Chăm chỉ:</i> Tích cực học tập, tham gia vào các hoạt động kinh tế của gia đình và địa phương nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất. - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	- <i>Mục 1. Con người là chủ thể của lịch sử: Học sinh tự học.</i>	
----	----	--	--	--	--------	--	--	--

				cực tham gia vào việc sáng tạo các giá trị vật chất và tinh thần.				
14	14	BÀI 9: CON NGƯỜI LÀ CHỦ THỂ CỦA LỊCH SỬ, LÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI(T2).	2. Con người là mục tiêu của sự phát triển xã hội - Vì sao nói con người là mục tiêu phát triển xã hội. - Chủ nghĩa xã hội với sự phát triển toàn diện của con người.	1. Về kiến thức - Chứng minh được mọi giá trị vật chất và tinh thần của xã hội do con người tạo ra. - Đồng tình, tích cực tham gia các hoạt động vì sự tiến bộ và phát triển của đất nước, của nhân loại. 2. Năng lực - <i>Năng lực tự học và tự chủ:</i> Tự tìm hiểu và biết được vai trò sáng tạo của con người đối với quá trình phát triển của lịch sử - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Điều chỉnh quá trình học tập của bản thân, tích cực lao động sản xuất nhằm tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần cho gia đình và xã hội 3. Phẩm chất: - <i>Nhân ái:</i> Biết yêu thương con người, trân trọng các giá trị do con người tạo ra - <i>Chăm chỉ:</i> Tích cực học tập, tham gia vào các hoạt động kinh tế của gia đình và địa phương nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	Mục 2b. Chủ nghĩa xã hội với sự phát triển toàn diện của con người. Học sinh tự học. IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 4. Học sinh tự làm.	.* Tích hợp Nội dung Phòng chống tham nhũng.

				nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia vào việc sáng tạo các giá trị vật chất và tinh thần.				
15	15		Ngoại khóa các vấn đề của địa phương và nội dung đã học.	1. Kiến thức - Học sinh hiểu được những kiến thức cơ bản về các vấn đề của địa phương mình sinh sống. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ:</i> Tích cực học tập, tham gia vào các hoạt động kinh tế của gia đình và địa phương nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>		

				- <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia vào việc sáng tạo các giá trị vật chất và tinh thần.				
16	16	ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I	- Ôn tập kiến thức cơ bản từ bài 1 đến bài 9. - Luyện các dạng bài tập	1. Về kiến thức - Nhận biết được nội dung cơ bản của thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng. - Hiểu được bản chất của thế giới là vật chất. Vận động và phát triển theo những quy luật khách quan là thuộc tính vốn có của thế giới vật chất. Con người có thể nhận thức và vận dụng được những quy luật ấy. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi.</i> Nhìn nhận đánh giá các sự vật theo xu hướng vận động và phát triển không ngừng. - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Nhìn nhận đánh giá các sự vật và hiện tượng dựa trên thế giới quan và phương pháp luận khoa học. 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế	2 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>		

				hoạch học tập và tham gia các hoạt động xã hội. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện bản thân mình để phù hợp với yêu cầu và sự phát triển của xã hội.				
17	17	ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I	- Ôn tập kiến thức cơ bản - Luyện các dạng bài tập	1. Về kiến thức - Khái niệm thực tiễn, vai trò của thực tiễn, con người và vai trò vị trí của con người đối với sự phát triển của xã hội 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>. Nhìn nhận đánh giá các sự vật theo xu hướng vận động và phát triển không ngừng. - <i>Năng lực phát triển bản thân</i>: Nhìn nhận đánh giá các sự vật và hiện tượng dựa trên thế giới quan và phương pháp luận khoa học. 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập và tham gia các hoạt động xã hội. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện bản thân mình để phù hợp với yêu cầu và sự phát triển của xã	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/</i>		

				hội.				
18	18	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I	Kiểm tra trắc nghiệm Kết hợp với tự luận Theo ma trận, đặc tả của Bộ GD-ĐT	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành:</i> Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập 3. Về phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp - <i>Trách nhiệm:</i> Hoàn thành tốt	45 PHÚT	THEO KẾ HOẠCH CỦA NHÀ TRƯỜNG		

				quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra				
19	19	Chủ đề: Quan niệm về đạo đức và một số phạm trù cơ bản của đạo đức học.(4 tiết-Tiết 1)	Bài 10 1. Quan niệm về đạo đức. - Đạo đức là gì - Phân biệt đạo đức với pháp luật *	1. Về kiến thức - Nêu được thế nào là đạo đức. - Hiểu được vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội. 2. Năng lực Năng lực tự học và tự chủ: Tự tìm hiểu và biết được các giá trị đạo đức cơ bản đang điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến học sinh Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp với các chuẩn mực đạo đức của gia đình và xã hội 3. Phẩm chất: - <i>Nhân ái</i> : Biết yêu thương con người, trân trọng các giá trị đạo đức của gia đình và cộng đồng - <i>Trung thực</i> : Thực hiện đúng các chuẩn mực đạo đức của bản thân, dám làm dám chịu trách nhiệm với các hành vi đạo đức của bản thân - <i>Trách nhiệm</i> : Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia vào cộng đồng, tham gia vào các quan hệ đạo	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>	<i>.Bài 10: Mục 1b. Phân biệt đạo đức với pháp luật và phong tục, tập quán trong sự điều chỉnh hành vi của con người.</i> Học sinh tự học. Câu hỏi/bài tập 1: Học sinh tự làm.	* Tích hợp Nội dung Phòng chống Tham nhũng

				đức của bản thân				
20	20	Chủ đề: Quan niệm về đạo đức và một số phạm trù cơ bản của đạo đức học. (T2).	Bài 11 1. Nghĩa vụ - Nghĩa vụ là gì 2. Lương tâm. a. Lương tâm là gì	1. Về kiến thức - Biết được thế nào là nghĩa vụ, lương tâm. - Biết thực hiện các nghĩa vụ đạo đức liên quan đến bản thân. 2. Năng lực - <i>Năng lực tự học và tự chủ:</i> Tự tìm hiểu và biết được các giá trị đạo đức cơ bản đang điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến học sinh - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Biết điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp với các chuẩn mực đạo đức của gia đình và xã hội 3. Phẩm chất: <i>Nhân ái:</i> Biết yêu thương con người, trân trọng các giá trị đạo đức của gia đình và cộng đồng - <i>Trung thực:</i> Thực hiện đúng các chuẩn mực đạo đức của bản thân, dám làm dám chịu trách nhiệm với các hành vi đạo đức của bản thân - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia vào cộng đồng, tham gia vào các quan hệ đạo	1 Tiết	- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.	Bài 11: Mục 1b. Nghĩa vụ của thanh niên Việt Nam hiện nay: Tập trung hướng dẫn học sinh nêu những việc học sinh cần làm để sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	* Tích hợp nội dung phòng, chống Bạo lực gia đình.

				đức của bản thân.				
21	21	Chủ đề: Quan niệm về đạo đức và một số phạm trù cơ bản của đạo đức học. (T3).	2.b Làm thế nào để trở thành người có lương tâm.	1. Về kiến thức - Biết được thế nào là nghĩa vụ, lương tâm. - Để trở thành người có lương tâm thì phải làm gì? 2. Năng lực Năng lực tự học và tự chủ: Tự tìm hiểu và biết được các giá trị đạo đức cơ bản đang điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến học sinh Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp với các chuẩn mực đạo đức của gia đình và xã hội 3. Phẩm chất: - <i>Nhân ái</i> : Biết yêu thương con người, trân trọng các giá trị đạo đức của gia đình và cộng đồng - <i>Trung thực</i> : Thực hiện đúng các chuẩn mực đạo đức của bản thân, dám làm dám chịu trách nhiệm với các hành vi đạo đức của bản thân - <i>Trách nhiệm</i> : Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia vào cộng đồng, tham gia vào các quan hệ đạo	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>	<i>Bài 11: Mục 2b. Làm thế nào để trở thành người có lương tâm?:</i> Hướng dẫn học sinh thực hành - GV NÊU sơ đồ mối liên hệ giữa nhận thức, thái độ, hành vi. - Sơ đồ tháp nhu cầu. - HS tìm hiểu và trình bày những hành động cụ thể để trở thành người có lương tâm.	. Tích hợp Nội dung Phòng chống Tham nhũng

				đức của bản thân				
22	22	Chủ đề: Quan niệm về đạo đức và một số phạm trù cơ bản của đạo đức học. (T4).	3. Nhân phẩm và danh dự. - Nhân phẩm. - Danh dự. 4. Hạnh phúc. - Hạnh phúc là gì	1. Về kiến thức -Biết được thế nào là nhân phẩm và danh dự và hạnh phúc. - Biết giữ gìn danh dự, nhân phẩm, lương tâm của mình ; biết phấn đấu cho hạnh phúc của bản thân và của xã hội. 2. Năng lực - <i>Năng lực tự học và tự chủ:</i> Tự tìm hiểu và biết được các giá trị đạo đức cơ bản đang điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến học sinh - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Biết điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp với các chuẩn mực đạo đức của gia đình và xã hội 3. Phẩm chất: - <i>Nhân ái:</i> Biết yêu thương con người, trân trọng các giá trị đạo đức của gia đình và cộng đồng - <i>Trung thực:</i> Thực hiện đúng các chuẩn mực đạo đức của bản thân, dám làm dám chịu trách nhiệm với các hành vi đạo đức của bản thân - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>	11: Mục 4b. Hạnh phúc cá nhân và hạnh phúc xã hội : Học sinh tự học.	*Tích hợp Nội dung Phòng chống Bạo lực gia đình.

				cực tham gia vào cộng đồng, tham gia vào các quan hệ đạo đức của bản thân.				
23	23	BÀI 12: CÔNG DÂN VỚI TÌNH YÊU, HÔN NHÂN, GIA ĐÌNH (T1).	1. Tình yêu. - Tình yêu là gì - Thế nào là tình yêu chân chính. - Một số điều cần tránh trong tình yêu.	1. Về kiến thức - HS hiểu rõ thế nào là tình yêu chân chính. - Đồng tình, ủng hộ các quan niệm đúng đắn về tình yêu. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Hiểu được những nội dung cơ bản, các mối quan hệ cơ bản trong gia đình. Biết điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp với các thành viên trong gia đình, biết thực hiện tốt nghĩa vụ của bản thân đối với gia đình - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Biết xác định được vai trò vị trí của bản thân trong tình yêu, gia đình, để từ đó biết thực hiện tốt nghĩa vụ của bản thân 3. Phẩm chất: - <i>Nhân ái:</i> Biết yêu thương quý trọng các thành viên trong gia đình, kính trên nhường dưới, yêu thương chăm sóc lẫn nhau - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>	Mục 1a. Tình yêu là gì? Tình yêu mang tính xã hội: Học sinh tự học.	

				nhiệm gia đình, làm tròn bổn phận là thành viên của gia đình.				
24	24	BÀI 12: CÔNG DÂN VỚI TÌNH YÊU, HÔN NHÂN, GIA ĐÌNH (T2).	2. Hôn nhân. - Hôn nhân là gì - Chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay. 3. Gia đình, chức năng của gia đình, các mối quan hệ gia đình và trách nhiệm của các thành viên. - Chức năng của gia đình.	1. Về kiến thức - Biết được các đặc trưng tốt đẹp, tiến bộ của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay. - Hiểu được các mối quan hệ trong gia đình và trách nhiệm của các thành viên. - Hiểu được mối quan hệ giữa tình yêu, hôn nhân và gia đình. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Hiểu được những nội dung cơ bản, các mối quan hệ cơ bản trong gia đình. Biết điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp với các thành viên trong gia đình, biết thực hiện tốt nghĩa vụ của bản thân đối với gia đình - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Biết xác định được vai trò vị trí của bản thân trong tình yêu, gia đình, để từ đó biết thực hiện tốt nghĩa vụ của bản thân 3. Phẩm chất: - <i>Nhân ái:</i> Biết yêu thương quý trọng các thành viên trong gia đình, kính trên		- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>	<i>Mục 2a. Khái niệm hôn nhân :Học sinh tự học</i> <i>Mục 2b. Chế độ hôn nhân ở nước hiện nay:</i> Hướng dẫn học sinh nêu những điểm tiến bộ của chế độ của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay. - Mục 3c. Mối quan hệ gia đình và trách nhiệm của các thành viên: Học sinh tự học.	Tích hợp Nội dung Phòng chống Bạo lực gia đình.

				nhường dưới, yêu thương chăm sóc lẫn nhau - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm gia đình, làm tròn bổn phận là thành viên của gia đình.				
25	25	ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II	- Ôn tập kiến thức cơ bản từ bài 10 đến bài 12. - Luyện các dạng bài tập.	1. Về kiến thức - Hiểu được vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội. - Biết được thế nào là nghĩa vụ, lương tâm, nhân phẩm, danh dự và hạnh phúc. - Hiểu được thế nào là tình yêu, tình yêu chân chính, hôn nhân, gia đình. - Biết được các đặc trưng tốt đẹp, tiến bộ của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay. - Nêu được các chức năng cơ bản của gia đình. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi.</i> Nhìn nhận, đánh giá các hành vi đạo đức, phân biệt sự giống và khác nhau giữa đạo đức và pháp luật. - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Nhìn nhận đánh giá các phạm trù nghĩa vụ, lương tâm, nhân phẩm, danh dự và hạnh phúc. Phát triển bản	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>		

				thân toàn diện theo các chuẩn mực đạo đức xã hội. 3. Phẩm chất: - <i>Nhân ái</i> :Biết yêu thương gia đình, sống tôn trọng đạo đức và pháp luật. - <i>Chăm chỉ</i> : Tích cực học tập, lao động, hòa nhập với cộng đồng. - <i>Trách nhiệm</i> : Có trách nhiệm với bản thân, đánh giá đúng sự gắn bó giữa các phạm trù đạo đức để bản thân, mọi người hoàn thiện nhân cách.				
26	26	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II	Kiểm tra trắc nghiệm Kết hợp với tự luận Theo ma trận, đặc tả của Bộ GD-ĐT	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i> : Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - <i>Năng lực phát triển bản</i>	45 PHÚT	THEO KẾ HOẠCH CỦA NHÀ TRƯỜNG		

				<i>thân</i>: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập 3. Về phẩm chất: - <i>Trung thực</i>: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp - <i>Trách nhiệm</i>: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra				
27	27	BÀI 13: CÔNG DÂN VỚI CỘNG ĐỒNG(T1)	1. Cộng đồng và vai trò của cộng đồng trong đời sống con người. - Cộng đồng là gì - Vai trò của cộng đồng.	1. Kiến thức - HS hiểu được các hình thức và vai trò của cộng đồng. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Hiểu được vai trò của cộng đồng đối với sự phát triển của cá nhân. Biết điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp với các mối quan hệ trong cộng đồng mình học tập và sinh hoạt - <i>Năng lực phát triển bản thân</i>: Biết xác định được vai trò vị trí của bản thân trong cộng đồng, biết hoàn thiện mình để phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của cộng đồng - <i>Năng lực tìm hiểu và tham</i>	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>		*Tích hợp Nội dung Phòng chống Bạo lực gia đình.

				gia các hoạt động kinh tế xã hội: Hiểu được trách nhiệm của công dân với cộng đồng, biết thực hiện tốt trách nhiệm của công dân với cộng đồng 3. Phẩm chất: - <i>Nhân ái:</i> Biết yêu thương quý trọng các thành viên trong cộng đồng, giúp đỡ các thành viên trong cộng đồng cùng tiên bộ phát triển - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và cộng đồng, thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân với cộng đồng.				
28	28	BÀI 13: CÔNG DÂN VỚI CỘNG ĐỒNG (T2)	2.Trách nhiệm của công dân đối với cộng đồng. - Nhân nghĩa: - Hoà nhập - Hợp tác.	1. Kiến thức - HS phân biệt được thế nào là Nhân nghĩa, Hoà nhập, Hợp tác. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Hiểu được vai trò của cộng đồng đối với sự phát triển của cá nhân. Biết điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp với các mối quan hệ trong cộng đồng mình học tập và sinh hoạt - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Biết xác định được vai trò vị trí của bản thân trong cộng đồng, biết hoàn thiện	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>	Mục 2. Trách nhiệm của công dân với cộng đồng: Hướng dẫn học sinh thực hành.	

				mình để phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của cộng đồng - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội</i>: Hiểu được trách nhiệm của công dân với cộng đồng, biết thực hiện tốt trách nhiệm của công dân với cộng đồng 3. Phẩm chất: - <i>Nhân ái</i>: Biết yêu thương quý trọng các thành viên trong cộng đồng, giúp đỡ các thành viên trong cộng đồng cùng tiến bộ phát triển - <i>Trách nhiệm</i>: Có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và cộng đồng, thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân với cộng đồng.				
29	29	BÀI 14: CÔNG DÂN VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC	1. Lòng yêu nước - Lòng yêu nước là gì - Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam. 2- Trách nhiệm xây dựng Tổ quốc 3. Trách nhiệm bảo vệ tổ quốc.	1. Kiến thức - HS hiểu được những biểu hiện của truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam. - HS liên hệ những việc bản thân làm để xây dựng và bảo vệ tổ quốc. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc chấp hành Hiến pháp, pháp luật nước	1 Tiết	- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.	Mục 1b. Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam: Hướng dẫn học sinh thực hành. Mục 2. Trách nhiệm xây dựng tổ quốc. Và Mục 3. Trách nhiệm bảo vệ	* Tích hợp Nội dung Phòng chống tham nhũng.

				Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; - Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội - <i>Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội:</i> Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, trách nhiệm của thanh niên với tư cách công dân trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc - <i>Tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội, các hoạt động phục vụ cộng đồng, các hoạt động tuyên truyền và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các quy			<i>tổ quốc</i> : Tích hợp thành 1 mục và hướng dẫn học sinh tự học.	
--	--	--	--	--	--	--	---	--

				định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đấu tranh với các âm mưu, hành động xâm phạm lãnh thổ, biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia bằng thái độ và việc làm phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luật; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, tích cực tham gia và vận động mọi người tham gia các công; có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tham gia phát hiện, đấu tranh với ta - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, đấu tranh phê bình các hành vi phạm pháp luật.				
30	30	BÀI 15: CÔNG DÂN	1. Ô nhiễm môi trường và trách	1. Kiến thức - HS hiểu rõ về ô nhiễm môi	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp</i>	Mục 1a. Ô nhiễm	

		VỚI MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẤP THIẾT CỦA NHÂN LOẠI	nhiệm của công dân đối với việc bảo vệ môi trường. 2. Sự và trách nhiệm của công dân trong việc hạn chế sự bùng nổ dân số. 3. Những bệnh dịch hiểm nghèo và trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa, đẩy lùi những dịch bệnh hiểm nghèo	trường, bùng nổ dân số và những dịch bệnh hiểm nghèo trong tình hình hiện nay. 2. Năng lực - Năng lực điều chỉnh hành vi Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện tốt các vấn đề xã hội đề. Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia xây dựng nếp sống văn minh; - Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội - Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội: Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về các vấn đề xã hội, trách nhiệm của thanh niên với cách công dân trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc - Tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Tham gia và vận động người khác tham gia các		với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.	môi trường : Học sinh tự học Mục 2a . Sự bùng nổ dân số: Học sinh tự học Mục 3a. Những dịch bệnh hiểm nghèo : Học sinh tự học - Mục 3b. Trách nhiệm của công dân trong việc hạn chế sự bùng nổ dân số. Hướng dẫn học sinh thực hành.	
--	--	---	---	--	--	--	--	--

			hoạt động kinh tế – xã hội, các hoạt động phục vụ cộng đồng, các hoạt động tuyên truyền và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các quy định của pháp luật, quy định của địa phương bằng thái độ và việc làm phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luật; - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, tích cực tham gia và vận động mọi người tham gia các công; có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi làm ảnh hưởng đến đời sống xã hội - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, đấu tranh phê bình các hành				
--	--	--	---	--	--	--	--

				vivi phạm pháp luật.				
31	31	BÀI 16: TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN(T1)	1.Thế nào là tự nhận thức về bản thân. 2.Tự hoàn thiện bản thân - Thế nào là tự hoàn thiện bản thân.	1. Kiến thức - HS hiểu được thế nào là nhận thức về bản thân và các cách thức để hoàn thiện bản thân. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc học tập và rèn luyện.Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong cuộc sống - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i> - <i>Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội:</i> Hiểu được các giá trị của bản thân, tích cực tìm tòi sáng tạo, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, tích cực tham gia và vận động mọi người tham gia các công; có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>		

				tốt trong lao động; - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi làm ảnh hưởng đến đời sống xã hội - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, đấu tranh phê bình các hành vi vi phạm pháp luật				
32	32	BÀI 16: TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN(T2)	2.Tự hoàn thiện bản thân - Vì sao phải hoàn thiện bản thân. 3.Tự hoàn thiện bản thân như thế nào ?	1. Kiến thức - Phân tích được sự cần thiết phải tự hoàn thiện bản thân.- Tự trọng, tự tin vào khả năng phát triển của bản thân ; đồng thời biết tôn trọng, thừa nhận và học hỏi những điểm tốt của người khác. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc học tập và rèn luyện.Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong cuộc sống - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i> Tìm hiểu các hiện tượng kinh	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>	- Mục 2b. Vì sao phải tự hoàn thiện bản thân: Hướng dẫn học sinh giải thích một cách đơn giản ý nghĩa của tự hoàn thiện bản thân. Mục 3. Tự hoàn thiện bản thân như thế nào: Hướng dẫn học sinh thực hành.	

				tế – xã hội: Hiểu được các giá trị của bản thân, tích cực tìm tòi sáng tạo, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, tích cực tham gia và vận động mọi người tham gia các công; có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi làm ảnh hưởng đến đời sống xã hội - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, đấu tranh phê bình các hành vi vi phạm pháp luật				
33	33	NGOẠI KHÓA	Các vấn đề của địa phương và nội dung đã học.	1. Kiến thức - Học sinh hiểu được những kiến thức cơ bản về các vấn đề của địa phương mình sinh sống - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>		

				2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành:</i> Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập 3. Phẩm chất: <i>Chăm chỉ:</i> Tích cực học tập, tham gia vào các hoạt động kinh tế của gia đình và địa phương nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia vào việc sáng tạo các giá trị vật chất và tinh thần.				
34	34	ÔN TẬP HỌC KỲ II	Ôn tập từ bài 10-15	1. Về kiến thức - Biết được thế nào là nghĩa vụ, lương tâm, nhân phẩm, danh dự và hạnh phúc. - Hiểu được thế nào là tình yêu, tình yêu chân chính, hôn nhân, gia đình. Biết được các đặc trưng tốt đẹp, tiến bộ của chế độ hôn nhân ở nước	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i>		

			ta hiện nay. - Nêu được cộng đồng là gì và vai trò của cộng đồng đối với cuộc sống của con người. Nêu được thế nào là nhân nghĩa, hoà nhập, hợp tác. - Nêu được thế nào là lòng yêu nước, truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam và các biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước Việt Nam. - Biết được một số vấn đề cấp thiết của nhân loại hiện nay. - Phân tích được sự cần thiết phải tự hoàn thiện bản thân theo các yêu cầu đạo đức xã hội. 2. Năng lực <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Hiểu được vai trò của đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân. Biết điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp với các mối quan hệ trong của bản thân <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Biết xác định được vai trò vị trí của bản thân trong cộng đồng, biết hoàn thiện bản thân mình để phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của cộng đồng 3. Phẩm chất:				
--	--	--	---	--	--	--	--

				<i>Nhân ái:</i> Biết yêu thương quý trọng các thành viên trong cộng đồng, giúp đỡ các thành viên trong cộng đồng cùng tiên bộ phát triển				
35	35	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II	Kiểm tra trắc nghiệm Kết hợp với tự luận Theo ma trận đặc tả của Bộ GD-ĐT.	1. Về kiến thức: - Nhằm kiểm tra kiến thức HS đạt được trong các bài ở học kỳ II lớp 10; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình - Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. 2. Năng lực cần hướng tới : - <i>Năng lực tự học và tự chủ:</i> Tự tìm hiểu và biết được các giá trị đạo đức cơ bản đang điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến học sinh Năng lực gia đình và hợp tác: Tích cực tham gia vào các quan hệ đạo đức, cùng hợp tác để giải quyết các nhiệm vụ chung	45 PHÚT	THEO KẾ HOẠCH CỦA NHÀ TRƯỜNG		

			- <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Biết điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp với các chuẩn mực đạo đức của gia đình và xã hội 3. Phẩm chất: <i>Nhân ái</i>: Biết yêu thương con người, trân trọng các giá trị đạo đức của gia đình và cộng đồng <i>Trung thực</i>: Thực hiện đúng các chuẩn mực đạo đức của bản thân, dám làm dám chịu trách nhiệm với các hành vi đạo đức của bản thân <i>Trách nhiệm</i>: Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia vào cộng đồng, tham gia vào các quan hệ đạo đức của bản thân				
--	--	--	---	--	--	--	--

Môn: GD CD 11

Tuần CM	Tiết PPCT	Tên bài/ Chủ đề	Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng	Hình thức tổ chức dạy học	Giáo viên hướng dẫn học sinh tự học	Ghi chú
1	1	BÀI 1: CÔNG DÂN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (T1).	1. Sản xuất của cải vật chất a. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất. - Sức lao động. - Đối tượng lao động	1. Kiến thức. - Thế nào là sản xuất của cải vật chất và vai trò của sản xuất của cải vật chất đối với đời sống XH. - Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia các hoạt động kinh tế; các hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng; có hiểu biết cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế. - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện xây dựng ý tưởng cho một hoạt động kinh doanh nhỏ; lựa chọn được mô hình hoạt động	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> <i>Máy chiếu, Bảng phụ</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương</i>		

			kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân; xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân sau trung học phổ thông. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Vận dụng được các kiến thức đã học để tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với bản thân sau khi ra trường 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không				
--	--	--	---	--	--	--	--

				lành mạnh trong kinh doanh - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân				
2	2	BÀI 1: CÔNG DÂN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (T2).	2. b: Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất - Tư liệu lao động * Mối quan hệ giữa sức lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động 3. Phát triển kinh tế và ý nghĩa của PTKT đối với cá nhân, gia đình và xã hội.	1. Kiến thức - Nêu được các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất và mối quan hệ giữa chúng. - Nêu được thế nào là phát triển kinh tế và ý nghĩa của sự phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia các hoạt động kinh tế; các hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng; có hiểu biết cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế. - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch,	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i> - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương</i>	- Mục 3a. Cơ cấu kinh tế: Học sinh tự học. - Mục 3b. Ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội : Tập trung hướng dẫn học sinh nêu ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân và xã hội.	Tích hợp luật Phòng, chống tham nhũng.

				biện pháp học tập, rèn luyện xây dựng ý tưởng cho một hoạt động kinh doanh nhỏ; lựa chọn được mô hình hoạt động kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân; xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân sau trung học phổ thông. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Vận dụng được các kiến thức đã học để tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với bản thân sau khi ra trường 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo				
--	--	--	--	--	--	--	--	--

				lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân.				
3	3	BÀI 2: HÀNG HÓA - TIỀN TỆ - THỊ TRƯỜNG (T1).	1. Hàng hóa. - Hàng hóa - Hai thuộc tính của hàng hóa	1. Kiến thức. - Hiểu được khái niệm hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Hiểu được vai trò của hàng hóa, tích cực tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i>: Có kiến thức cơ bản về hàng hóa, tham gia một cách có trách nhiệm vào các hoạt động sản xuất, tiêu dùng của	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> <i>Máy chiếu, Bảng phụ</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương</i>	+ <i>Mục 1b. Lượng giá trị hàng hóa :</i> Tập trung làm rõ 2 khái niệm: Thời gian lao động cá biệt., Thời gian lao động XHCT	

				bản thân và gia đình 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân				
4	4	BÀI 2: HÀNG HÓA - TIỀN TỆ - THỊ TRƯỜNG (T2).	2. Tiền tệ - Nguồn gốc và bản chất của tiền tệ. - Chức năng của tiền tệ.	1. Kiến thức. - Hiểu được tiền tệ và chức năng của tiền tệ. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Hiểu được chức năng tiền tệ, tích cực tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Có kiến thức cơ bản về tiền tệ, tham gia một cách có trách	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> <i>Máy chiếu, Bảng phụ</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....Thông tin về số liệu phát</i>	+ <i>Mục 2a. Nguồn gốc, bản chất của tiền tệ :Học sinh tự học.</i> - Mục 2c. Quy luật lưu thông tiền tệ: Học sinh tự học. IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 3, 4, 6: Học sinh tự làm.	

				nhiệm vào các hoạt động sản xuất, tiêu dùng của bản thân và gia đình 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân		<i>triển kinh tế của địa phương</i>		
5	5	BÀI 2: HÀNG HÓA - TIỀN TỆ - THỊ TRƯỜNG (T3).	3. Thị Trường - Khái niệm thị trường - Chức năng cơ bản của thị trường	1. Kiến thức. - Hiểu được khái niệm thị trường, các chức năng cơ bản của thị trường. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Hiểu được vai trò của hàng hóa, tiền tệ, thị trường, tích cực tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i> - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh</i>		.

			- <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> tham gia một cách có trách nhiệm vào các hoạt động sản xuất, tiêu dùng của bản thân và gia đình 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân		<i>tế của địa phương</i>		
--	--	--	--	--	--------------------------	--	--

6	6	Chủ đề: Các quy luật kinh tế cơ bản trong sản xuất và lưu thông hàng hóa(T1).	1. Nội dung của quy luật giá trị 2. Tác động của quy luật giá trị - Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa. - Kích thích LLSX phát triển và NSLĐ tăng lên.	1. Kiến thức. - Nêu được nội dung cơ bản của quy luật giá trị, tác động của quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác, biết vận dụng các quy luật kinh tế để tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện và kế hoạch tài chính phù hợp của bản thân để sản xuất và kinh doanh hợp lý; bước đầu biết tạo lập, xây dựng ý tưởng cho một hoạt động kinh doanh nhỏ; - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i> Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về vấn đề kinh tế, có khả năng tham gia một số hoạt	1Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Sử dụng phương pháp dạy học thông qua việc tìm hiểu hoạt động kinh tế xã hội ở địa phương</i> <i>Máy chiếu, Bảng phụ</i> <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương</i>		
---	---	--	---	--	-------	---	--	--

				động phù hợp với lứa tuổi để tạo lập cuộc sống của bản thân sau khi ra trường, vận dụng tốt các quy luật kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của bản thân và gia đình 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh, ủng hộ cơ chế thị trường và sự điều tiết của nhà nước, phát huy các quan hệ kinh tế lành mạnh - <i>Trách nhiệm</i>: Tích				
--	--	--	--	---	--	--	--	--

				cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân.					
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

7	7	Chủ đề: Các quy luật kinh tế cơ bản trong sản xuất và lưu thông hàng hóa(T2)	2.Tác động của quy luật giá trị (tt) - Phân hóa giàu nghèo giữa những người sản xuất hàng hóa. 3. Vận dụng quy luật giá trị a. Về phía nhà nước b. Về phía công dân.	1. Kiến thức. - Nêu được tác động của quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, vận dụng quy luật giá trị 2. Năng lực. - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i>Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác, biết vận dụng các quy luật kinh tế để tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i>Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện và kế hoạch tài chính phù hợp của bản thân để sản xuất và kinh doanh hợp lý; bước đầu biết tạo lập, xây dựng ý tưởng cho một hoạt động kinh doanh nhỏ; - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i> Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về vấn đề kinh tế, có khả năng tham gia một số hoạt	1Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Sử dụng phương pháp dạy học thông qua việc tìm hiểu hoạt động kinh tế xã hội ở địa phương</i> <i>Máy chiếu, Bảng phụ</i> <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạThông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương</i>	- Mục 3a. Về phía Nhà nước: Học sinh tự học. - Mục 3b. Về phía công dân: Hướng dẫn học sinh tìm ví dụ về vận dụng nội dung và tác động của quy luật giá trị. IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 5,10: Học sinh tự làm.	
---	---	---	---	--	---------------------	--	---	--

				động phù hợp với lứa tuổi để tạo lập cuộc sống của bản thân sau khi ra trường, vận dụng tốt các quy luật kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của bản thân và gia đình 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh, ủng hộ cơ chế thị trường và sự điều tiết của nhà nước, phát huy các quan hệ kinh tế lành mạnh - <i>Trách nhiệm</i>: Tích				
--	--	--	--	---	--	--	--	--

				cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân.					
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

8	8	Chủ đề: Các quy luật kinh tế cơ bản trong sản xuất và lưu thông hàng hóa(T3)	1. Cạnh tranh và nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh. 2. Mục đích của cạnh tranh 3. Tính hai mặt của cạnh tranh.	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa và nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh. - Hiểu được mục đích của cạnh tranh và tính hai mặt của cạnh tranh. 2. Năng lực. - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác, biết vận dụng các quy luật kinh tế để tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện và kế hoạch tài chính phù hợp của bản thân để sản xuất và kinh doanh hợp lý; bước đầu biết tạo lập, xây dựng ý tưởng cho một hoạt động kinh doanh nhỏ; - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động</i>	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Sử dụng phương pháp dạy học thông qua việc tìm hiểu hoạt động kinh tế xã hội ở địa phương</i> <i>Máy chiếu, Bảng phụ</i> <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương</i>	- Mục 2a. Mục đích của cạnh tranh: Ghép vào Mục 1 (Cạnh tranh, nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh). - Mục 2b. Các loại cạnh tranh: Học sinh tự học. IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 2: Học sinh tự làm.	Dạy nghiên cứu bài học
---	---	---	--	--	--------	---	--	------------------------

				<i>kinh tế - xã hội</i> Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về vấn đề kinh tế, có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để tạo lập cuộc sống của bản thân sau khi ra trường, vận dụng tốt các quy luật kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của bản thân và gia đình 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ</i>: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh				
--	--	--	--	--	--	--	--	--

				doanh, ủng hộ cơ chế thị trường và sự điều tiết của nhà nước, phát huy các quan hệ kinh tế lành mạnh - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân				
--	--	--	--	--	--	--	--	--

9	9	Chủ đề: Các quy luật kinh tế cơ bản trong sản xuất và lưu thông hàng hóa(T4).	1. Khái niệm Cung – Cầu 2. Mối quan hệ Cung – Cầu trong SX và lưu thông hàng hoá 3. Vận dụng quan hệ Cung – Cầu	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm cung cầu. Hiểu được mối quan hệ cung – cầu, vai trò của quan hệ cung – cầu trong sản xuất, lưu thông hàng hóa. 2. Năng lực. - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác, biết vận dụng các quy luật kinh tế để tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện và kế hoạch tài chính phù hợp của bản thân để sản xuất và kinh doanh hợp lý; bước đầu biết tạo lập, xây dựng ý tưởng cho một hoạt động kinh doanh nhỏ; - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i> Hiểu được các kiến thức khoa học và một số	1Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i> - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương</i>	- Mục 2b. Vai trò của quan hệ cung – cầu: Học sinh tự học. - Mục 3. Vận dụng quan hệ cung – cầu: Hướng dẫn học sinh thực hành. IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 3: Học sinh tự làm.	
---	---	--	--	---	-------	---	---	--

			vấn đề cơ bản về vấn đề kinh tế, có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để tạo lập cuộc sống của bản thân sau khi ra trường, vận dụng tốt các quy luật kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của bản thân và gia đình 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh, ủng hộ cơ chế thị trường và sự điều tiết của nhà nước, phát huy các				
--	--	--	---	--	--	--	--

				quan hệ kinh tế lành mạnh - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân.				
10	10	ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I						
11	11	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I						THEO KẾ HOẠCH CỦA NHÀ TRƯỜNG.
		Bài 6. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Tiết 1)	1 . KN CNH-HĐH, tính tất yếu khách quan và tác dụng của	1. Kiến thức. - Hiểu được thế nào là công nghiệp hoá, hiện đại hoá, vì sao phải công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.	1 Tiết	- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/ - Dùng các dụng cụ	- Mục 1. Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa : Chỉ tập tập trung làm rõ thế nào là công nghiệp hóa, hiện	

			CNH-HĐH đất nước. a. Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa. b. Tính tất yếu khách quan c. Tác dụng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.	2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; có hiểu biết cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i> Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch có ý	dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ.... - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương</i>	đại hóa.	
--	--	--	---	--	---	-----------------	--

				chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.				
12	12	Bài 6. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Tiết 2)	2. Nội dung cơ bản của CNH-HĐH ở nước ta. a. Phát triển mạnh mẽ lực	1. Kiến thức. - Nêu được nội dung cơ bản của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta. - Hiểu được trách nhiệm của công dân đối	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan</i>	- <i>Mục 2c. Củng cố và tăng cường địa vị chủ đạo của quan hệ sản xuất XHCN trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.: Học sinh tự học.</i>	

			lượng sản xuất. b. Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại và hiệu quả. c. <i>Củng cố và tăng cường địa vị chủ đạo của quan hệ sản xuất XHCN</i> 3. Trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp CNH-HĐH đất nước.	với sự nghiệp CNH-HĐH đất nước. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; có hiểu biết cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i> Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó	<i>như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i> - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương</i>	- Mục 3. Trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước: <i>Hướng dẫn học sinh thực hành.</i> IV. Câu hỏi và bài tập: Các câu hỏi/ bài tập số 5, 6, 7, 8: Học sinh tự làm.	
--	--	--	---	--	--	--	--

				khẩn trọng học tập để xây dựng kế hoạch có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.				
13	13	Chủ đề: Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần và quá	1. Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần.	1. Kiến thức. - Nêu được thế nào là thành phần kinh tế, nêu được sự cần thiết khách quan của nền	1Tiết	- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.	Mục 1b. Các thành phần kinh tế ở nước ta : Chỉ tập trung hướng dẫn học sinh nêu khái niệm	

		độ đi lên CNXH ở Việt Nam(Tiết 1)	a. Khái niệm thành phần kinh tế. b. Các thành phần kinh tế ở nước ta hiện nay. 2. Vai trò quản lý kinh tế của nhà nước	kinh tế nhiều thành phần ở nước ta. Biết phân biệt các thành phần kinh tế ở địa phương. 2. Năng lực - <i>Năng lực phát triển bản thân.</i> Tự tìm hiểu và biết được vai trò và sự đóng góp của các thành phần kinh tế đang diễn ra ở địa phương mình sinh sống - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Thấy được sự cần thiết của việc tham gia vào hoạt động của các thành phần kinh tế để từ đó điều chỉnh quá trình học tập cho phù hợp sau khi ra trường 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ:</i> Tích cực học tập, tham gia vào các hoạt động kinh tế của gia đình và địa phương - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân trong việc học tập và lao động, tích cực tham gia vào xây dựng nền kinh tế nhiều thành		- <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i> - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương</i>	và vai trò của từng thành phần kinh tế ở nước ta. - Mục 1c. Trách nhiệm của công dân đối với việc thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần: Hướng dẫn học sinh thực hành. - Mục 2. Vai trò quản lý kinh tế của nhà nước: Học sinh tự học. IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 9, 10: Học sinh tự làm.	
--	--	--	---	---	--	---	--	--

				phần ở địa phương. - <i>Trung thực</i>: Có ý thức tham gia các hoạt động kinh tế đúng pháp luật, tuyên truyền mọi người tham gia sản xuất kinh doanh theo quy định của PL.				
14	14	Chủ đề: Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần và quá độ đi lên CNXH ở Việt Nam (Tiết 2)	1. CNXH và những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. a. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa. b. Đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	1. Kiến thức. - Nêu được những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở nước ta. 2. Năng lực - <i>Năng lực phát triển bản thân</i>: Tự tìm hiểu và biết được vai trò và sự đóng góp của các thành phần kinh tế đang diễn ra ở địa phương mình sinh sống - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Thấy được sự cần thiết của việc tham gia vào hoạt động của các thành phần kinh tế để từ đó điều chỉnh quá trình học tập cho phù hợp sau khi ra trường 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ</i>: Tích cực học tập, tham gia vào	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i> - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương</i>	<i>Mục 1a. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa</i> Học sinh tự học.	

				các hoạt động kinh tế của gia đình và địa phương - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân trong việc học tập và lao động, tích cực tham gia vào xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần ở địa phương. - <i>Trung thực:</i> Có ý thức tham gia các hoạt động kinh tế đúng pháp luật, tuyên truyền mọi người tham gia sản xuất kinh doanh theo quy định của PL.				
15	15	Chủ đề: Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần và quá độ đi lên CNXH ở Việt Nam (Tiết 3)	2. Quá độ lên CNXH ở nước ta. a: Tính tất yếu khách quan đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. b. Đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta:	1. Kiến thức. - Nêu được tính tất yếu khách đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. 2. Năng lực - <i>Năng lực phát triển bản thân.</i> Tự tìm hiểu và biết được vai trò và sự đóng góp của các thành phần kinh tế đang diễn ra ở địa phương mình sinh sống - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Thấy được sự cần thiết của	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i> - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương</i>	<i>Mục 2b. Đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta: Học sinh tự học.</i>	

				việc tham gia vào hoạt động của các thành phần kinh tế để từ đó điều chỉnh quá trình học tập cho phù hợp sau khi ra trường 3. Phẩm chất: - <i>Chăm chỉ:</i> Tích cực học tập, tham gia vào các hoạt động kinh tế của gia đình và địa phương - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân trong việc học tập và lao động, tích cực tham gia vào xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần ở địa phương. - <i>Trung thực:</i> Có ý thức tham gia các hoạt động kinh tế đúng pháp luật, tuyên truyền mọi người tham gia sản xuất kinh doanh theo quy định của PL				
16	16	ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I						
17	17	ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I						
18	18	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I					THEO KẾ HOẠCH CỦA NHÀ TRƯỜNG.	

19	19	BÀI 9 NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (Tiết 1).	1. Nguồn gốc, bản chất của nhà nước 2. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam	1. Kiến thức. - Nêu được thể nào là Nhà nước pháp quyền XHCN VN; bản chất chức năng và vai trò của Nhà nước pháp quyền XHCN VN. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị; chấp hành Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 3. Phẩm chất: <i>Yêu nước:</i> Có niềm	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i> - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương</i>	- <i>Mục 1. Nguồn gốc và bản chất của nhà nước : Học sinh tự học.</i> - <i>Mục 2d. Vai trò của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong hệ thống chính trị : Học sinh tự học.</i>	
----	----	--	---	--	---------------	---	---	--

				tín tưởng, tích cực tham gia các hoạt động của nhà nước tại cơ sở - <i>Trung thực</i>: Thực hiện đúng pháp luật của nhà nước, không vi phạm pháp luật - <i>Trách nhiệm</i>: Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt pháp luật của nhà nước, các hoạt động tham gia xây dựng chính quyền tại địa phương				
20	20	BÀI 9 NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (Tiết 2).	3. Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN VN.	1. Kiến thức. - Hiểu được trách nhiệm của mỗi công dân trong việc tham gia xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị; chấp hành Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i> - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương.</i>	- Mục 3. Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam Hướng dẫn học sinh thực hành Câu hỏi/bài tập 2, 5: Học sinh tự làm	Tích hợp Nội dung phòng chống tham nhũng

				- <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Có niềm tin tưởng, tích cực tham gia các hoạt động của nhà nước tại cơ sở - <i>Trung thực:</i> Thực hiện đúng pháp luật của nhà nước, không vi phạm pháp luật - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt pháp luật của nhà nước, các hoạt động tham gia xây dựng chính quyền tại địa phương				
--	--	--	--	--	--	--	--	--

21	21	BÀI 10: NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA. (Tiết 1)	1. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. 2. Xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam. - Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực chính trị	1. Kiến thức. - Nêu được bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nêu được nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực chính trị 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị; chấp hành Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i> Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị của nước ta. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Có niềm tin tưởng, tích cực tham gia các hoạt động ở địa phương để phát huy tốt quyền dân chủ bản thân	1 Tiết - <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i> - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương.</i>	Mục 1. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa - Chỉ tập trung làm rõ những thể hiện cụ thể về bản chất của dân chủ XHCN trên 5 phương diện. Các nội dung còn lại khuyến khích học sinh tự học Mục 2a, 2d. Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực xã hội : Học sinh tự học.	Tích hợp luật phòng chống tham nhũng
----	----	---	---	--	---	--	---

				- <i>Trung thực</i>: Thực hiện đúng quyền dân chủ của bản thân, tôn trọng quyền dân chủ của người khác - <i>Trách nhiệm</i>: Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở				
22	22	BÀI 10: NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA. (Tiết 2)	3. Những hình thức cơ bản của dân chủ a. Dân chủ trực tiếp b. Dân chủ trực tiếp.	1. Kiến thức. - Nêu được hai hình thức cơ bản của dân chủ là dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị; chấp hành Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i> Hiểu được các kiến thức khoa học và một số	1Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i> - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương.</i>	Mục 3. Các hình thức cơ bản của dân chủ : Hướng dẫn HS tìm ví dụ về dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. <i>Câu hỏi/bài tập 2:</i> Học sinh tự làm.	* Tích hợp Nội dung phòng chống tham nhũng theo quy định

				vấn đề cơ bản về đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Có niềm tin tưởng, tích cực tham gia các hoạt động ở địa phương để phát huy tốt quyền dân chủ bản thân - <i>Trung thực:</i> Thực hiện đúng quyền dân chủ của bản thân, tôn trọng quyền dân chủ của người khác - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở				
23	23	BÀI 11: CHÍNH SÁCH DÂN SỐ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	1. Chính sách dân số. 2. Chính sách giải quyết việc làm. 3. Trách nhiệm của công dân đối	1. Kiến thức. - Nêu được tình hình và phương hướng cơ bản thực hiện chính sách dân số ở nước ta hiện nay. tình hình việc làm và phương hướng thực hiện chính sách giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay. - Hiểu được trách	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	- <i>Mục 1a. Tình hình dân số nước ta: Học sinh tự học</i> - <i>Mục 3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách dân số và giải quyết việc làm: Tập trung hướng dẫn học sinh thực hiện trách</i>	Tích hợp luật phòng chống bạo lực gia đình

			với chính sách dân số và giải quyết việc làm	nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách dân số và giải quyết việc làm. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Biết đánh giá việc thực hiện chính sách dân số của gia đình, cộng đồng dân cư và việc thực hiện chính sách giải quyết việc làm ở địa phương phù hợp với lứa tuổi. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i> Biết tham gia tuyên truyền chính sách dân số và giải quyết việc làm phù hợp với khả năng của bản thân. 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Thực hiện đúng chính sách dân số của Đảng và nhà nước, tham gia tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện đúng - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách		- <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương.</i>	nhiệm của bản thân trong việc: - Tuyên truyền, động viên người thân trong gia đình nghiêm chỉnh thực hiện chính sách dân số, pháp luật về dân số. - Tích cực tìm hiểu về nghề và định hướng nghề nghiệp; chủ động tìm kiếm việc làm. - <i>Câu hỏi/bài tập 1:</i> Học sinh tự làm.	
--	--	--	---	---	--	---	--	--

				dân số của Đảng và nhà nước.				
24	24	BÀI 12: CHÍNH SÁCH TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	1. Tình hình tài nguyên và môi trường ở nước ta hiện nay. 2. Mục tiêu, phương hướng cơ bản của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường. 3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.	1. Kiến thức. - Nêu được thực trạng tài nguyên, môi trường ; phương hướng và biện pháp cơ bản nhằm bảo vệ tài nguyên, môi trường ở nước ta hiện nay. - Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Có nhận thức đúng đắn về vấn đề tài nguyên và bảo vệ môi trường - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i> Biết tham gia thực hiện và tuyên truyền thực hiện chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng của bản thân. 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Thực hiện đúng chính sách tài nguyên môi trường của	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i> - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương.</i>	- <i>Mục 1. Tình hình tài nguyên, môi trường nước ta hiện nay :</i> Học sinh tự học - <i>Mục 3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường:</i> Tập trung hướng dẫn học sinh tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ tài nguyên, môi trường ở địa phương, tuyên truyền và vận động người thân cùng tham gia .	

				Đảng và nhà nước, tham gia tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện đúng - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách tài nguyên môi trường của Đảng và nhà nước					
25	25	ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I							
26	26	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I						THEO KẾ HOẠCH CỦA NHÀ TRƯỜNG.	
27	27	BÀI 13: CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, VĂN HOÁ(T1)	1. Chính sách Giáo dục và Đào tạo a. Vai trò của chính sách Giáo dục và Đào tạo b. Nhiệm vụ c. Phương hướng	1. Kiến thức. - Nêu được nhiệm vụ ; phương hướng, biện pháp cơ bản để phát triển giáo dục - đào tạo. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Có ý thức thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo của Nhà nước. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội:</i> Hiểu được đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về phát triển giáo dục Có khả năng tham	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ</i> - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương.</i>			

				gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện chính sách giáo dục. 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Thực hiện đúng chính sách giáo dục của Đảng và nhà nước, tham gia tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện đúng - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách giáo dục của Đảng và nhà nước				
28	28	BÀI 13: CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, VĂN HOÁ(T2)	2. Chính sách Khoa học và công nghệ. a. Vai trò của chính sách Khoa học và công nghệ. b. Nhiệm vụ c. Phương hướng	1. Kiến thức. - Nêu được nhiệm vụ ; phương hướng, biện pháp cơ bản để phát triển khoa học công nghệ ở nước ta hiện nay. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Có ý thức thực hiện chính sách khoa học và công nghệ của Nhà nước. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt</i>	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i> - <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương.</i>		Dạy học nghiên cứu bài học

				<i>động kinh tế xã hội:</i> Hiểu được đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về phát triển khoa học. Có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện chính sách khoa học. 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Thực hiện đúng chính sách khoa học của Đảng và nhà nước, tham gia tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện đúng - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách khoa học của Đảng và nhà nước.				
29	29	BÀI 13: CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, KHOA HỌC VÀ CÔNG	3. Chính sách văn hoá. 4. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách GD&ĐT, KH&CN, văn hoá.	1. Kiến thức. Nêu được nhiệm vụ ; phương hướng, biện pháp cơ bản để phát triển văn hóa ở nước ta hiện nay. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Có ý thức thực hiện chính	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ</i>	Mục 4. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa : Tập trung hướng dẫn học sinh thực hiện trách nhiệm của bản thân trong học tập, rèn	Tích hợp luật phòng chống bạo lực gia đình.

		NGHỆ, VĂN HOÁ(T3)		sách văn hoá của Nhà nước. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội:</i> Hiểu được đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về phát triển văn hóa. Có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện chính sách văn hóa. 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Thực hiện đúng chính sách văn hóa của Đảng và nhà nước, tham gia tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện đúng - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách văn hóa của Đảng và nhà nước.		- <i>Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương.</i>	luyện phẩm chất đạo đức; nghiên cứu và ứng dụng khoa học, giữ gìn phát huy giá trị văn hóa dân tộc.	
30	30	BÀI 14: CHÍNH SÁCH QUỐC PHÒNG	1. <i>Vai trò và nhiệm vụ của quốc phòng và an ninh :</i> 2. <i>Phương hướng</i>	1. Kiến thức. - Nêu được vai trò, nhiệm vụ của quốc phòng và an ninh ở nước ta. - Nêu được phương	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/</i> - <i>Dùng các dụng cụ</i>	<i>Mục 1. Vai trò và nhiệm vụ của quốc phòng và an ninh :</i> Học sinh tự học. <i>Mục 3. Trách nhiệm của công dân đối với</i>	Tích hợp luật phòng chống tham

		VÀ AN NINH	3.Trách nhiệm của công dân đối với chính sách quốc phòng và an ninh: hướng, biện pháp cơ bản để tăng cường quốc phòng và an ninh ở nước ta hiện nay. 2. Năng lực - Năng lực điều chỉnh hành vi: – Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện chính sách quốc phòng an ninh. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội: Hiểu được đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về quốc phòng an ninh. Có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện chính sách quốc phòng an ninh 3. Phẩm chất: - Trung thực: Thực hiện đúng chính sách quốc phòng an ninh của Đảng và nhà nước, tham gia tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện đúng - Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân,		dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ.... - Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương.	chính sách quốc phòng và an ninh: Tập trung hướng dẫn học sinh thực hiện trách nhiệm của bản thân trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lĩnh vực quốc, an ninh tại nơi cư trú.	những.
--	--	-----------------------	---	--	---	--	---------------

				trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách quốc phòng an ninh của Đảng và nhà nước				
31	31	BÀI 15: CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI	1. Vai trò và nhiệm vụ của chính sách đối ngoại 2. Nguyên tắc của chính sách đối ngoại. 3. Phương hướng cơ bản để thực hiện CS ĐN	1. Kiến thức. - Nêu được vai trò, nhiệm vụ của chính sách đối ngoại. - Nêu được những nguyên tắc, phương hướng và biện pháp cơ bản để thực hiện chính sách đối ngoại. - Hiểu được trách nhiệm của công dân đối với việc thực hiện chính sách đối ngoại. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Biết tham gia tuyên truyền chính sách đối ngoại phù hợp với khả năng của bản thân. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội:</i> Hiểu được đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về đối ngoại. Có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực	1 Tiết	- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà. - Máy chiếu, Bảng phụ Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....Thông tin về số liệu phát triển kinh tế của địa phương	- Mục 1. Vai trò, nhiệm vụ của chính sách đối ngoại: Học sinh tự học. <i>Mục 4. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách đối ngoại</i> : Tập trung hướng dẫn học sinh thực hiện trách nhiệm của bản thân trong việc nâng cao trình độ văn hoá, rèn luyện khả năng giao tiếp, ứng xử.	Tích hợp Luật phòng chống Bạo lực gia đình.

			hiện chính sách đối ngoại 3. Phẩm chất: Thông qua việc giảng dạy sẽ góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất như: - <i>Trung thực</i>: Thực hiện đúng chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước, tham gia tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện đúng - <i>Trách nhiệm</i>: Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước				
32	32	NGOẠI KHÓA CÁC VẤN ĐỀ ĐỊA PHƯƠNG VÀ NỘI DUNG ĐÃ HỌC					
33	33	ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II					
34	34	ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II					
35	35	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II					THEO KẾ HOẠCH CỦA NHÀ TRƯỜNG.

Môn: **GDCD 12**

Tuần CM	Tiết PPCT	Tên bài/ Chủ đề	Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng	Hình thức tổ chức dạy học	Phản hướng dẫn học sinh tự học	Ghi chú
1	1	BÀI 1: PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG (T1)	1. Khái niệm pháp luật <i>a. Khái niệm</i> <i>b. Đặc trưng của PL</i> 2. Bản chất của pháp luật <i>a. Bản chất giai cấp của pháp luật</i> <i>b. Bản chất xã hội của pháp luật.</i>	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm, bản chất của pháp luật. - Biết đánh giá hành vi xử sự của bản thân và của những người xung quanh theo các chuẩn mực của pháp luật. - Có ý thức tôn trọng pháp luật và luôn xử sự theo đúng quy định của pháp luật. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Tìm hiểu Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	- Mục 1b. Đặc trưng cơ bản của pháp luật: Hướng dẫn học sinh tìm ví dụ về đặc trưng cơ bản của pháp luật. <i>Mục 2. Bản chất của pháp luật:</i> Hướng dẫn học sinh tự học.	

				của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền và nghĩa vụ công dân;. 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật.				
2	2	BÀI 1: PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG (T2)	3. Mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, đạo đức. 4. Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội	1. Kiến thức. - Nêu được mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, đạo đức, hiểu được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội. - Biết đánh giá hành vi xử sự của bản thân và của những người xung quanh theo các chuẩn mực của pháp luật.	1 Tiết.	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	Mục 3a, 3b. Quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị: Học sinh tự học. - Mục 4. Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội: Hướng dẫn học sinh tìm ví dụ về vai trò của pháp luật	

				- Có ý thức tôn trọng pháp luật và luôn xử sự theo đúng quy định của pháp luật. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Tìm hiểu Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền và nghĩa vụ công dân. 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích		trong đời sống xã hội. Câu hỏi/Bài tập 8: Học sinh tự làm.	
--	--	--	--	--	--	--	--

				cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật;				
3	3	BÀI 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT(Tiết 1).	1. Khái niệm, các hình thức và các giai đoạn thực hiện pháp luật. a. Khái niệm b. Các hình thức thực hiện pháp luật - sử dụng pháp luật - thi hành pháp luật - tuân thủ pháp luật - áp dụng pháp luật. c. Các giai đoạn thực hiện pháp luật.	1. Kiến thức. Nêu được khái niệm thực hiện PL, các hình thức thực hiện pháp luật. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành pháp luật của Nhà nước; - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia và vận động người khác tham gia thực hiện pháp luật của Nhà nước phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Kết hợp với việc sưu tầm các câu chuyện, tình huống pháp luật</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	- Mục 1c. Các giai đoạn thực hiện pháp luật: Học sinh tự học.	

				3. Phẩm chất: - <i>Yêunước</i>: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - <i>Trungthực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. - <i>Tráchnnhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡngđạo đức của bản thân; tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm pháp luật.				
--	--	--	--	--	--	--	--	--

4	4	BÀI 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT(Tiết 2).	2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý a. Khái niệm vi phạm pháp luật b. Các loại vi phạm pháp luật - Vi phạm hình sự - Vi phạm dân sự	1. Kiến thức. Hiểu được thế nào là vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành pháp luật của Nhà nước; - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia và vận động người khác tham gia thực hiện pháp luật của Nhà nước phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/</i> - <i>Kết hợp với việc sưu tầm các câu chuyện, tình huống pháp luật</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	Tích hợp luật phòng chống bạo lực gia đình.
---	---	---	---	---	---------------	--	--

				Việt Nam; - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân; tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm pháp luật.				
5	5	BÀI 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT (Tiết 3).	2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí - Vi phạm hành chính - Vi phạm kỷ luật. 3. Trách nhiệm pháp lí.	1. Kiến thức. Nêu được các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: phân tích, đánh giá được thái độ,	1Tiết.	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Kết hợp với việc sưu tầm các câu chuyện, tình huống</i>	- Mục 2b. Trách nhiệm pháp lí: Hướng dẫn học sinh tìm ví dụ về trách nhiệm pháp lí và mục đích của việc áp dụng trách	Tích hợp Nội dung phòng chống tham nhũng.

			hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành pháp luật của Nhà nước; - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i>: có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia và vận động người khác tham gia thực hiện pháp luật của Nhà nước phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham	<i>pháp luật</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	nhiệm pháp lí.	
--	--	--	--	--	----------------	--

				gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân; tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm pháp luật.				
6	6	Chủ đề: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội(T1) (Kiến thức bài 3,4 – Sau khi đã	1. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ 2. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí 3. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật	1. Kiến thức. Hiểu được thế nào là công dân bình đẳng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền bình đẳng của công dân; đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Nếu có điều kiện có thể tổ chức các buổi tọa đàm về tuyên truyền pháp luật</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng</i>	Mục 3. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật:Học sinh tự học.	Tích hợp luật Phòng chống tham nhũng.

		điều chỉnh theo CV 4040)	phù hợp; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i>: có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia và vận động người khác tham gia thực hiện các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham	<i>phụ, bút dạ....</i>		
--	--	--	---	-------------------------------	--	--

				gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân; tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vi phạm kỉ luật, vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.				
7	7	Chủ đề: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội(T2)	1. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình a. Khái niệm b. Nội dung quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.	1. Kiến thức. Nêu được khái niệm nội dung quyền bình đẳng của công dân trong hôn nhân và gia đình. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Nếu có điều kiện có thể tổ chức các buổi tọa đàm về tuyên truyền pháp luật</i> - <i>Dùng các dụng cụ</i>	- Mục 1b, 2b, 3b. Nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, trong lao động, trong kinh doanh. Hướng dẫn học sinh nêu một số ví dụ về quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia	Tích hợp luật phòng chống bạo lực gia đình.

		(Kiến thức bài 3,4 – Sau khi đã điều chỉnh theo CV 4040)	việc thực hiện các quyền bình đẳng của công dân; đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia và vận động người khác tham gia thực hiện các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu	<i>dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	đình, bình đẳng trong lao động, bình đẳng trong kinh doanh. - Mục 1c, 2c, 3c. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, trong lao động, trong kinh doanh: Học sinh tự học.	
--	--	--	--	---	--	--

				tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân; tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vi phạm kỉ luật, vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.				
8	8	Chủ đề: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực	2. Bình đẳng trong lao động a. Khái niệm b. Nội dung bình đẳng trong lao động.	1. Kiến thức. Nêu được khái niệm nội dung quyền bình đẳng trong lao động. 2. Năng lực <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> phân tích, đánh giá được thái độ, hành	1Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/</i> - <i>Nếu có điều kiện có thể tổ chức các buổi tọa đàm về</i>		

		vực của đời sống xã hội(T3) (Kiến thức bài 3,4 – Sau khi đã điều chỉnh theo CV 4040)		vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền bình đẳng của công dân; đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia và vận động người khác tham gia thực hiện các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Trung thực:</i> Nhận	<i>tuyên truyền pháp luật</i> <i>- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>		
--	--	---	--	---	---	--	--

				thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân; tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vi phạm kỉ luật, vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.				
9	9	Chủ đề: Quyền bình đẳng của công	3. Bình đẳng trong kinh doanh a. Khái niệm b. Nội dung bình đẳng trong kinh doanh.	1. Kiến thức. Nêu được khái niệm nội dung quyền bình đẳng của công dân trong lĩnh vực kinh doanh.	1Tiết.	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/</i> - <i>Nếu có điều kiện</i>		* Tích hợp Nội dung phòng chống tham

		dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội(T4) (Kiến thức bài 3,4 – Sau khi đã điều chỉnh theo CV 4040)	2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i>phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền bình đẳng của công dân; đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i>có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia và vận động người khác tham gia thực hiện các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các các quyền	<i>có thể tổ chức các buổi tọa đàm về tuyên truyền pháp luật</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>		những.
--	--	---	--	---	--	---------------

			bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân; tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.				
10	10	Ôn tập giữa học kỳ I					

11	11	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I						
12	12	BÀI 5: QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO (tiết 1)	1. Bình đẳng giữa các dân tộc a. Thế nào là bình đẳng giữa các dân tộc b. Nội dung bình đẳng giữa các dân tộc c. Ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các dân tộc	1. Kiến thức: - Nêu được, nội dung, ý nghĩa của quyền bình đẳng giữa các dân tộc. - Phân biệt được những việc làm đúng và sai trong việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc. - Biết xử sự phù hợp với quy định của pháp luật về QBĐGCDT. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện các quyền bình đẳng của công dân; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia và vận	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/</i> - <i>Nếu có điều kiện có thể tổ chức dạy tại các sở tôn giáo</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	- <i>Mục 1a. Khái niệm dân tộc:</i> Học sinh tự học.	

			động người khác tham gia thực hiện các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân; tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi				
--	--	--	--	--	--	--	--

				chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.				
13	13	BÀI 5: QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO (tiết 2)	2. Bình đẳng giữa các tôn giáo a. Thế nào là bình đẳng giữa các tôn giáo b. Nội dung bình đẳng giữa các tôn giáo c. Ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các tôn giáo.	1. Kiến thức: - Nêu được, nội dung, ý nghĩa của quyền bình đẳng giữa các tôn giáo. - Phân biệt được những việc làm đúng và sai trong việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các tôn giáo. - Biết xử sự phù hợp với quy định của pháp luật về QBĐGCTG. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện các quyền bình đẳng của công dân; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động</i>	1Tiết.	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Nếu có điều kiện có thể tổ chức dạy tại các sở tôn giáo</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	- <i>Mục 1d, 2d. Chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo:</i> Học sinh tự học. <i>Câu hỏi/bài tập 1,</i> 4: Học sinh tự làm.	

				<i>kinh tế - xã hội</i>: có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia và vận động người khác tham gia thực hiện các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - <i>Trách nhiệm</i>: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu			
--	--	--	--	---	--	--	--

				dưỡng đạo đức của bản thân; tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.				
14	14	BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN (T1)	1. Các quyền tự do cơ bản của công dân Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân a. Khái niệm b. Nội dung của quyền bất khả xâm phạm về thân thể. c. Ý nghĩa.	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của một số quyền tự do cơ bản của công dân. Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân. - Biết thực hiện các quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Học sinh thực hiện đúng các quyền tự do cơ bản, phân tích đánh	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Nếu có điều kiện có thể tổ cho học sinh tham gia đóng vai các phiên tòa giả định hoặc xem băng hình.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	Mục 1a, 1b, 1c. Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm, quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. Học sinh tự học.	Tích hợp luật phòng chống bạo lực gia đình.

			giá được các hành vi thực hiện đúng quyền tự do cơ bản của bản thân và người khác. Phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Sử dụng các quyền tự do cơ bản để tham gia các hoạt động nhằm phát huy quyền làm chủ của bản thân. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền dân chủ 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về quyền tự do dân chủ của công dân. - <i>Trách nhiệm:</i> Tôn trọng các quyền tự do dân chủ của người khác. Có ý thức bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng quyền tự do cơ bản của				
--	--	--	--	--	--	--	--

				người khác.				
15	15	BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN (T2)	1. Các quyền tự do cơ bản của công dân Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân a. Khái niệm b. Nội dung của quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm . c. Ý nghĩa.	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của một số quyền tự do cơ bản của công dân. Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân. - Biết thực hiện các quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Học sinh thực hiện đúng các quyền tự do cơ bản, phân tích đánh giá được các hành vi thực hiện đúng quyền tự do cơ bản của bản thân và người khác. Phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Sử	1 Tiết.	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Nếu có điều kiện có thể tổ cho học sinh tham gia đóng vai các phiên tòa giả định hoặc xem băng hình.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>		Tích hợp luật phòng chống bạo lực gia đình.

				dụng các quyền tự do cơ bản để tham gia các hoạt động nhằm phát huy quyền làm chủ của bản thân. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền dân chủ 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về quyền tự do dân chủ của công dân. - <i>Trách nhiệm:</i> Tôn trọng các quyền tự do dân chủ của người khác. Có ý thức bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác.				
16	16	NGOẠI KHÓA CÁC VẤN ĐỀ ĐỊA PHƯƠNG VÀ NỘI DUNG ĐÃ HỌC						
17	17	ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I						
18	18	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I						
19	19	BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO	1. Các quyền tự do cơ bản của công dân (tt) Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân a. Khái niệm	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của một số quyền tự do cơ bản của công dân. Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Nếu có điều kiện có thể tổ cho học sinh tham gia đóng</i>		

		CƠ BẢN (T3)	b. Nội dung của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân c. Ý nghĩa.	dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân. - Biết thực hiện các quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Học sinh thực hiện đúng các quyền tự do cơ bản, phân tích đánh giá được các hành vi thực hiện đúng quyền tự do cơ bản của bản thân và người khác. Phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Sử dụng các quyền tự do cơ bản để tham gia các hoạt động nhằm phát huy quyền làm chủ của bản thân. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền dân chủ		<i>vai các phiên tòa giả định hoặc xem băng hình.</i> <i>- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>		
--	--	-----------------------------------	---	--	--	--	--	--

				3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về quyền tự do dân chủ của công dân. - <i>Trách nhiệm:</i> Tôn trọng các quyền tự do dân chủ của người khác. Có ý thức bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác.			
20	20	BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN (T4)	1. Các quyền tự do cơ bản của công dân (tt) Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. a. Khái niệm b. Nội dung của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. c. Ý nghĩa.	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của một số quyền tự do cơ bản của công dân. Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân. - Biết thực hiện các quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Học sinh thực hiện đúng các quyền tự do cơ bản, phân tích đánh	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Nếu có điều kiện có thể tổ cho học sinh tham gia đóng vai các phiên tòa giả định hoặc xem băng hình.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	

			giá được các hành vi thực hiện đúng quyền tự do cơ bản của bản thân và người khác. Phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Sử dụng các quyền tự do cơ bản để tham gia các hoạt động nhằm phát huy quyền làm chủ của bản thân. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền dân chủ 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về quyền tự do dân chủ của công dân. - <i>Trách nhiệm:</i> Tôn trọng các quyền tự do dân chủ của người khác. Có ý thức bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng quyền tự do cơ bản của				
--	--	--	--	--	--	--	--

				người khác.				
21	21	BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN (T5)	1. Các quyền tự do cơ bản của công dân (tt) Quyền tự do ngôn luận. a. Khái niệm b. Nội dung của quyền tự do ngôn luận. c. Ý nghĩa. 2. Trách nhiệm của nhà nước và công dân a. Trách nhiệm của nhà nước b. Trách nhiệm của công dân.	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của một số quyền tự do cơ bản của công dân. Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân. - Biết thực hiện các quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Học sinh thực hiện đúng các quyền tự do cơ bản, phân tích đánh giá được các hành vi thực hiện đúng quyền tự do cơ bản của bản thân và người khác. Phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Sử	1 Tiết.	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/</i> - <i>Nếu có điều kiện có thể tổ cho học sinh tham gia đóng vai các phiên tòa giả định hoặc xem băng hình.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	Mục 2a. Trách nhiệm của Nhà nước: Học sinh tự học. Câu hỏi/bài tập 8: Học sinh tự làm.	

				dụng các quyền tự do cơ bản để tham gia các hoạt động nhằm phát huy quyền làm chủ của bản thân. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền dân chủ 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về quyền tự do dân chủ của công dân. - <i>Trách nhiệm:</i> Tôn trọng các quyền tự do dân chủ của người khác. Có ý thức bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác.				
22	22	BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ (T1).	1. Quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân a. Khái niệm b. Nội dung của quyền bầu cử và quyền ứng cử c. Ý nghĩa.	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa và cách thực hiện một số quyền dân chủ của công dân - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền dân chủ của công dân.	1Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/</i> - <i>Nếu có điều kiện có thể tổ cho học sinh tham gia đóng vai các phiên tòa giả định hoặc xem băng hình.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan</i>	Mục 1b. Những trường hợp không được thực hiện quyền ứng cử: Học sinh tự học. Mục 1b. Cách thức nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua các đại biểu và cơ	

			2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Học sinh hiểu được các nội dung cơ bản về các quyền dân chủ, phân tích đánh giá được các hành vi thực hiện đúng quyền dân chủ của bản thân và người khác - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Nhận biết được các quyền dân chủ cơ bản của công dân. Phân tích đánh giá việc thực hiện quyền dân chủ của bản thân và người khác. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền dân chủ 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Thực hiện tốt quyền dân chủ của bản thân, tôn trọng quyền dân chủ của người khác - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng quyền dân chủ của người khác, quan tâm, chăm sóc, vận động mọi người cùng tham gia	<i>như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	gian quyền lực nhà nước-cơ quan đại biểu của nhân dân:Học sinh tự học. <i>Mục 1c.2c, 3c. Ý nghĩa của quyền bầu cử và quyền ứng cử của công dân, quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội, quyền khiếu nại, tố cáo của công dân:Học sinh tự học.</i>	
--	--	--	---	---	--	--

				- <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực tự giác thực hiện tốt quyền dân chủ của bản thân				
23	23	BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ (T2).	2. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội a. Khái niệm b. Nội dung của quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội c. Ý nghĩa.	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa và cách thực hiện một số quyền dân chủ của công dân. - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền dân chủ của công dân. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Học sinh hiểu được các nội dung cơ bản về các quyền dân chủ, phân tích đánh giá được các hành vi thực hiện đúng quyền dân chủ của bản thân và người khác - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Nhận biết được các quyền dân chủ cơ bản của công dân. Phân tích đánh giá việc thực hiện quyền dân chủ của bản	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/</i> - <i>Nếu có điều kiện có thể tổ cho học sinh tham gia đóng vai các phiên tòa giả định hoặc xem băng hình.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>		Tích hợp luật phòng chống tham nhũng

				thân và người khác. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền dân chủ 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Thực hiện tốt quyền dân chủ của bản thân, tôn trọng quyền dân chủ của người khác - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng quyền dân chủ của người khác, quan tâm, chăm sóc, vận động mọi người cùng tham gia - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực tự giác thực hiện tốt quyền dân chủ của bản thân				
24	24	BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ (T3).	3. Quyền khiếu nại , tố cáo của công dân a. Khái niệm b. Nội dung của quyền khiếu nại , tố cáo của công dân c. Ý nghĩa. 4. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân. a. Trách nhiệm của nhà nước b. Trách nhiệm của	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa và cách thực hiện một số quyền dân chủ của công dân. - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền dân chủ của công dân. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh</i>	1 Tiết.	- <i>Dạy học trên lớp</i> <i>kết hợp với hướng</i> <i>dẫn học sinh học</i> <i>tập tại nhà/</i> - <i>Nếu có điều kiện</i> <i>có thể tổ cho học</i> <i>sinh tham gia đóng</i> <i>vai các phiên tòa</i> <i>giả định hoặc xem</i> <i>băng hình.</i> - <i>Dùng các dụng cụ</i> <i>dạy học trực quan</i> <i>như sơ đồ tư duy,</i> <i>máy chiếu, bảng</i>	- Mục 3b. Quy trình khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Học sinh tự học. - Mục 4a. Trách nhiệm của Nhà nước: Học sinh tự học. Câu hỏi/bài tập 1: Học sinh tự làm.	Tích hợp luật phòng chống tham những

			công dân. <i>hành vi:</i> : Học sinh hiểu được các nội dung cơ bản về các quyền dân chủ, phân tích đánh giá được các hành vi thực hiện đúng quyền dân chủ của bản thân và người khác - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Nhận biết được các quyền dân chủ cơ bản của công dân. Phân tích đánh giá việc thực hiện quyền dân chủ của bản thân và người khác. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền dân chủ 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Thực hiện tốt quyền dân chủ của bản thân, tôn trọng quyền dân chủ của người khác - <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng quyền dân chủ của người khác, quan tâm, chăm sóc, vận động mọi người cùng tham gia - <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực tự giác thực hiện tốt		<i>phụ, bút dạ....</i>		
--	--	--	--	--	-------------------------------	--	--

				quyền dân chủ của bản thân				
25	25	Ôn tập giữa học kỳ II						
26	26	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II						
27	27	BÀI 8: PHÁP LUẬT VỀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN (T1)	1. Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân a. Khái niệm b. Nội dung của quyền học tập.	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa quyền học tập của công dân. - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền học tập của công dân. - Có ý thức thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của mình; tôn trọng các quyền đó của người khác. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Học sinh hiểu được các nội dung cơ bản về các quyền học tập, sáng tạo và phát triển, phân tích đánh giá được các hành vi thực hiện đúng các quyền trên của bản thân và người khác. - Biết thực hiện và có khả năng	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>		

			nhận xét việc thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân theo quy định của pháp luật. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Nhận biết được các quyền phát triển cơ bản của công dân. Phân tích đánh giá việc thực hiện quyền này của bản thân và người khác. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền phát triển của công dân 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Thực hiện tốt quyền học tập, phát triển và sáng tạo của bản thân, tôn trọng các quyền này của người khác - <i>Trách nhiệm:</i> Thực hiện tốt quyền học tập, triển của bản thân để có thể đóng góp sức mình vào sự phát triển của đất nước - <i>Chăm chỉ:</i> Cần cù, tích cực học tập lao động sáng tạo để không				
--	--	--	---	--	--	--	--

				ngừng phát triển bản thân và gia đình				
28	28	BÀI 8:PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN(T2)	2.Quyền sáng tạo của công dân a.Khái niệm b. Nội dung của quyền học tập. c. Ý nghĩa.	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa các quyền học tập sáng tạo và phát triển của công dân. - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân. - Có ý thức thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của mình; tôn trọng các quyền đó của người khác. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Học sinh hiểu được các nội dung cơ bản về các quyền học tập, sáng tạo và phát triển, phân tích đánh giá được các hành vi thực hiện đúng các quyền trên của bản thân và người khác. - Biết thực hiện và có khả năng nhận xét việc thực hiện các quyền học tập, sáng	1Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà.</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	Mục 2. Ý nghĩa quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân: Học sinh tự học.	

			tạo và phát triển của công dân theo quy định của pháp luật. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Nhận biết được các quyền phát triển cơ bản của công dân. Phân tích đánh giá việc thực hiện quyền này của bản thân và người khác. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền phát triển của công dân 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực:</i> Thực hiện tốt quyền học tập, phát triển và sáng tạo của bản thân, tôn trọng các quyền này của người khác - <i>Trách nhiệm:</i> Thực hiện tốt quyền học tập, triển của bản thân để có thể đóng góp sức mình vào sự phát triển của đất nước Chăm chỉ: Cần cù, tích cực học tập lao động sáng tạo để không ngừng phát triển bản thân và gia đình				
--	--	--	--	--	--	--	--

29	29	BÀI 8:PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN(T3)	3.Quyền được phát triển của công dân a.Khái niệm b. Nội dung của quyền được phát triển của công dân. c. Ý nghĩa. 3. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa các quyền học tập sáng tạo và phát triển của công dân. - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân. - Có ý thức thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của mình; tôn trọng các quyền đó của người khác. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Học sinh hiểu được các nội dung cơ bản về các quyền học tập, sáng tạo và phát triển, phân tích đánh giá được các hành vi thực hiện đúng các quyền trên của bản thân và người khác. - Biết thực hiện và có khả năng nhận xét việc thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân theo quy định	1 Tiết.	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	Mục 3. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân: Tập trung hướng dẫn học sinh trình bày được trách nhiệm của nhà nước. <i>Câu hỏi/bàitập2:</i> Học sinh tự làm.	Tích hợp phòng chống bạo lực gia đình
----	----	--	---	---	----------------	---	---	--

				của pháp luật. - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội</i>: Nhận biết được các quyền phát triển cơ bản của công dân. Phân tích đánh giá việc thực hiện quyền này của bản thân và người khác. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền phát triển của công dân 3. Phẩm chất: - <i>Trung thực</i>: Thực hiện tốt quyền học tập, phát triển và sáng tạo của bản thân, tôn trọng các quyền này của người khác - <i>Trách nhiệm</i>: Thực hiện tốt quyền học tập, triển của bản thân để có thể đóng góp sức mình vào sự phát triển của đất nước - <i>Chăm chỉ</i>: Cần cù, tích cực học tập lao động sáng tạo để không ngừng phát triển bản thân và gia đình				
30	30	BÀI 9: PHÁP	1. Vai trò của pháp luật đối với sự phát triển	1. Kiến thức. - Hiểu được vai trò của	1 Tiết	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng</i>		

		LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC. (T1)	bền vững của đất nước 2. Một số nội dung cơ bản của pháp luật về sự phát triển bền vững của đất nước. a. Một số nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển kinh tế.	pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước. - Trình bày được một số nội dung cơ bản của pháp luật trong việc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo vệ an ninh, quốc phng. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, và các chính sách phát triển xã hội - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Thực hiện được và vận động, giúp đỡ người khác thực hiện các công việc, nhiệm vụ học tập, rèn luyện của bản thân để đạt mục tiêu, kế hoạch đã đề ra và hướng tới các giá trị xã hội; - <i>Năng lực tìm hiểu và</i>		<i>dẫn học sinh học tập tại nhà/</i> <i>- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ....</i>	<i>Mục 1. Vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước:</i>Học sinh tự học.	
--	--	--	---	--	--	--	--	--

				<i>tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về kinh tế và các vấn đề xã hội 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên; tự giác thực hiện và vận động người khác thực hiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đấu tranh với các âm mưu, hành động xâm phạm lãnh thổ, biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia bằng thái độ và việc làm phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luật; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. - <i>Trung thực:</i> Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh				
--	--	--	--	---	--	--	--	--

				bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống, các hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật. - <i>Trách nhiệm</i>: tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vi phạm kỉ luật, vi phạm pháp luật; hiểu rõ ý nghĩa của tiết kiệm đối với sự phát triển bền vững; có ý thức tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.				
31	31	BÀI 9: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN	2. Một số nội dung cơ bản của pháp luật về sự phát triển bền vững của đất nước. b. Một số nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển văn hóa.	1. Kiến thức. - Hiểu được vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước. - Trình bày được một số nội dung cơ bản của pháp luật trong việc	1 Tiết.	- <i>Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/</i> - <i>Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng</i>	Mục 2b. Nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển văn hóa: Học sinh tự học.	

		BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC. (T2)	c. Một số nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội.	phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo vệ an ninh, quốc phòng. 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, và các chính sách phát triển xã hội - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Thực hiện được và vận động, giúp đỡ người khác thực hiện các công việc, nhiệm vụ học tập, rèn luyện của bản thân để đạt mục tiêu, kế hoạch đã đề ra và hướng tới các giá trị xã hội; - <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về đường lối của Đảng, chính sách của Nhà		<i>phụ, bút dạ....</i>	Mục 2d: Nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường: Hướng dẫn học sinh nêu ví dụ cho nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường Mục 2e: Nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về quốc phòng, an ninh: Học sinh tự học. Câu hỏi/bài tập 4,5: Học sinh tự làm.	
--	--	---	---	--	--	-------------------------------	---	--

			nước về kinh tế và các vấn đề xã hội 3. Phẩm chất: - <i>Yêu nước</i>: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên; tự giác thực hiện và vận động người khác thực hiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đấu tranh với các âm mưu, hành động xâm phạm lãnh thổ, biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia bằng thái độ và việc làm phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luật; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. - <i>Trung thực</i>: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu				
--	--	--	--	--	--	--	--

			trung thực trong học tập và trong cuộc sống, các hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật. - <i>Trách nhiệm</i>: tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vi phạm kỉ luật, vi phạm pháp luật; hiểu rõ ý nghĩa của tiết kiệm đối với sự phát triển bền vững; có ý thức tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.				
	Bài 10: Pháp luật với hòa bình và sự phát triển tiến bộ của nhân loại					Học sinh tự đọc.	
32	32	NGOẠI KHÓA CÁC VẤN ĐỀ ĐỊA PHƯƠNG VÀ NỘI DUNG ĐÃ HỌC					
33	33	ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II					
34	34	ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II					
35	35	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II					

Nhóm trưởng bộ môn

Bùi Thị Mai Hương

HIỆU TRƯỞNG

Sơn Hà, ngày 6 tháng 9 năm 2021

Giáo viên

Đinh Thị Thu Hà

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN